

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm,
giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ,
từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo của thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Việt Hưng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Đảng ủy Phường Việt Hưng ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với Đảng ủy Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, Thường trực Đảng ủy Phường; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Phường.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác; quy hoạch, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ; thực hiện có hiệu quả cơ chế “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn đặt ra.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của Phường:

1.1. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ của Trung ương và Thành phố phù hợp với điều kiện cụ thể của Phường. Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị phường; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý.

1.3. Phân công, phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ quyết định đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

2.3. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành, thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công tác cán bộ là các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách; kiểm tra, kiểm soát, giám sát,... đối với cán bộ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Phân cấp quản lý cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham gia hoặc trực tiếp quản lý một số khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và quyết định các khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

3. Bổ nhiệm cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ vào chức vụ cao hơn, tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm (*khi cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoặc do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy*).

4. Quy hoạch cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5. Cho thôi giữ chức vụ là quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm để nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển hoặc được bố trí công tác khác theo yêu cầu công tác cán bộ*).

6. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ, chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Miễn nhiệm là quyết định của cấp có thẩm quyền chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ nhưng chưa đến mức cách chức.

8. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

10. Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền buộc cán bộ dừng thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ trong thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

11. Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch chức danh đã được phê duyệt.

12. Cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ là (i) cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 5. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện phân cấp, ủy quyền trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Đảng ủy Phường lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý, thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Phường; quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Thành ủy, Đảng ủy Phường về phân cấp quản lý cán bộ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết

định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy Phường, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Phường quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý công tác cán bộ, sinh hoạt đảng ở cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ; có trách nhiệm định kỳ báo cáo cấp trên về tình hình đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Thành uỷ về công tác cán bộ và cán bộ tại Đảng bộ Phường.

2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ Phường nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự để báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ và trình Đại hội.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Thành uỷ, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường được Ban Thường vụ Thành uỷ xác định hoặc phê duyệt.

4. Biểu quyết giới thiệu, trình Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

5. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Phường; bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*Ủy viên và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường*).

6. Giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân Phường bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề Hội đồng nhân dân Phường bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy Phường giới thiệu đề Hội đồng nhân dân Phường bầu.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại phường trong việc: Nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn, điều kiện; thực hiện quy trình nhân sự và việc đề xuất cấp có thẩm quyền quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và các nội dung quản lý đối với cán bộ theo quy định.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

3. Lãnh đạo trực tiếp công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Đảng ủy Phường, thảo luận và quyết định:

3.1. Đề nghị Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy công tác tại Đảng bộ Phường (*nêu tại Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này*).

3.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đối với các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường và các chức danh cán bộ (*nêu tại Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này*). Cho ý kiến vào kế hoạch thi tuyển, phương án nhân sự thi tuyển các chức danh lãnh đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Phường và các trường học công lập trên địa bàn phường (*nếu có*).

3.3. Khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư; giao phụ trách: tổ chức đảng trực thuộc, Ban Xây dựng Đảng, cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy, Trung tâm Chính trị, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Phường khi khuyết thiếu người đứng đầu.

4. Chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Đảng bộ Phường về đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường nhiệm kỳ mới; phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

5. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ Phường:

5.1. Xem xét, biểu quyết đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, chuẩn y Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5.2. Xem xét, cho ý kiến về nhân sự ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường trước khi quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân Phường bầu.

6. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại Đảng bộ Phường theo quy định của Trung ương. Xem xét, kết luận theo quy định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý sau khi có kết quả xác minh về tiêu chuẩn chính trị hoặc vấn đề quan trọng khác (*tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập, ...*).

8. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan tham mưu thuộc Thành ủy trong công tác quản lý cán bộ; hướng dẫn và tham mưu, xử lý kịp thời những sai phạm, hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị.

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường.

10. Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra (*ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm*) và các chức danh bầu bổ sung của tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường khi có sự thay đổi về tổ chức (*thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập*). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường theo quy định của Điều lệ Đảng.

11. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại Phường.

12. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Thành phố, các cơ quan có thẩm quyền ở Thành phố (*nếu có*) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó Công an phường; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc cấp trên mà tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường (*nếu có*) khi có yêu cầu. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về Phường (*nếu có*) khi có yêu cầu của Thành phố hoặc cơ quan liên quan.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị theo quy định. Đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định. Chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý. Gợi ý kiểm điểm sâu đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý (*khi cần thiết*).

14. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về Phường (*nếu có*) khi có yêu cầu của Thành phố.

15. Cho ý kiến về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định; quyết định giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

16. Chỉ đạo cán bộ kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

17. Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng các danh hiệu cấp Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua - khen thưởng có thẩm quyền quyết định.

18. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Phường xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ nêu tại Điều 9 Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Phường

1. Chuẩn bị các nội dung theo khoản 3, Điều 8 để Ban Thường vụ Đảng ủy Phường thảo luận, quyết định.

2. Thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy Phường ủy quyền trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Phường khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

2.1. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề quan trọng khác (*tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...*) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

2.2. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; việc kê khai tài sản, thu nhập theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

2.3. Chuẩn y kết quả bầu cử, chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

2.4. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ chính sách; quyết định cử đi học tập ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý; cho ý kiến về chủ trương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Phường, trường học đi nước ngoài vì việc riêng và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý đi công tác, xin nghỉ phép giải quyết việc riêng trong nước.

2.5. Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu cấp Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

3. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường những nội dung liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ do Thường trực Đảng ủy Phường được ủy quyền quyết định.

Khi thực hiện những công việc được ủy quyền, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Phường trước khi quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Phường việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, quyết nghị đề xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường; Trưởng ban, Phó trưởng 2 ban Hội đồng nhân dân Phường; riêng đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường thống nhất trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về chủ trương công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ trong phạm vi phụ trách tại Khoản 2 Điều này.

4. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Phường phương án, cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân Phường khóa tiếp theo để chuẩn bị cho bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Phường và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Khi cần thiết, triệu tập đại biểu Hội đồng nhân dân Phường là đảng viên để quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về một số chủ trương, lĩnh vực quan trọng của Đảng đối với Hội đồng nhân dân thông qua sử dụng quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân mà đảng viên gương mẫu thực hiện và lãnh đạo.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Phường)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước, Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Chỉ đạo rà soát nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và tiêu chuẩn, điều kiện chức danh theo ngành chuyên môn (nếu có); trên cơ sở đó thảo luận, quyết nghị đề xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường, riêng đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân phường thống nhất trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy; Trưởng, Phó trưởng phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Phường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Ủy ban nhân dân Phường.

3. Đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về chủ trương công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ trong phạm vi phụ trách tại Khoản 2 Điều này.

4. Thảo luận, thống nhất để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quyết định các nội dung công tác cán bộ khối quản lý Nhà nước theo thông báo Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy và công tác cán bộ đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi phụ trách.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội phường; Tập thể Thường trực các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có)

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Thực hiện bố trí, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ của đơn vị. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác cán bộ của đơn vị mình.

2. Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Phường đề xuất hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

3. Tham gia ý kiến với cấp ủy cơ sở, cấp ủy chi bộ tổ dân phố trong việc bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ chủ chốt của đoàn thể tại cơ sở.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng cấp ủy nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự đề báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và trình Đại hội.

3. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường. Quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y đối với nhân sự cấp ủy của các tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc.

4. Lãnh đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định cụ thể hóa công tác tổ chức, cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đối với đảng bộ); Chi ủy và đảng viên (đối với chi bộ); kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

5. Khi có yêu cầu, cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền ở Phường và Thành phố về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với

cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác mà tổ chức đảng trực thuộc.

6. Chăm lo xây dựng cấp ủy, nhất là chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo các phòng, ban và tương đương thuộc Phường

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, đề xuất với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trong quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Phường trong công tác cán bộ

1. Ban Xây dựng Đảng Phường

1.1. Là cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp việc của Đảng ủy Phường mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận, chính sách của Thành ủy, Đảng ủy Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ của Phường, trực tiếp là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý. Phối hợp với các cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của phường tham mưu giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý các nội dung về công tác cán bộ.

1.3. Tổng hợp, thẩm định đề xuất chủ trương kiện toàn nhân sự diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường. Trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Phường và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Phường; tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định.

1.6. Được Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường ủy nhiệm thông báo chủ trương về công tác cán bộ đối với cán bộ, các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý.

1.7. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Phường.

1.8. Giải quyết và tham mưu giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa theo uỷ nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy.

1.9. Thẩm định hồ sơ cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại đảng bộ; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Phường; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường kết luận và quyết định việc bố trí, sử dụng.

1.10. Trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý và cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Phường. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, đảng viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.11. Theo dõi, quản lý biên chế; đề xuất với Thường trực Đảng ủy Phường tiếp nhận, chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp trình Thường trực Đảng ủy Phường xem xét, báo cáo Ban Tổ chức Thành ủy nâng lương, phụ cấp, điều chỉnh lương, xếp lương chức vụ, công nhận hết tập sự cho cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Phường theo phân cấp.

1.12. Tổng hợp, theo dõi kết quả đánh giá cán bộ hằng tháng theo quy định; kết quả đánh giá hằng quý, hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đánh giá, xếp loại theo phân cấp.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy Phường

2.1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân

chuyên, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (*các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này*).

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc phường và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường tham mưu giúp Đảng ủy Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường và trực tiếp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 16. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý khi đã thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc nghỉ hưu (*trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý*) phải được Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu tổ chức hội và các tổ chức (*không bao gồm trường ban vận động thành lập hội, tổ chức*); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), giám đốc (*tổng giám đốc*) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

Các phòng, ban, đơn vị thuộc Phường phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Phường, Ban Xây dựng Đảng, phòng Văn hóa-Xã hội Phường tổng hợp, hằng năm rà soát, bổ sung cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý nghỉ hưu, chuyển công tác, mất.

2. Phân cấp quản lý

Điều 51. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) (*nếu cần*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của Trung ương và Thành ủy.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Phường (*qua bộ phận Nội chính*) thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, Ban Xây dựng Đảng tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường xem xét, quyết định.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Các Ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Thường trực Đảng ủy Phường,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND Phường,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Ban XDD, UBKT, VPĐU, TTCT Phường,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH Phường,
- Các phòng, ban, ĐVSN công lập thuộc Phường,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường,
- Lưu.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Đường Hoài Nam

PHỤ LỤC 1
PHÂN CẤP ỦY QUYỀN QUẢN LÝ CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÁN BỘ
 (Kèm theo Quy định số 211-QĐ/ĐU, ngày 21/01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)

I. Các chức danh, chức vụ do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, quyết định (theo bậc chức danh tương đương tại Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Bậc 3:

Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường

2. Bậc 6:

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường

II. Các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý (theo bậc chức danh tương đương tại Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Bậc 7:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường
- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND Phường
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường

2. Bậc 8:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường
- Trưởng ban Xây dựng Đảng; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Chánh Văn phòng Đảng ủy Phường
- Giám đốc Trung tâm Chính trị Phường
- Cấp trưởng 02 ban của HĐND Phường
- Cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Phường
- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường kiêm Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội Phường
- Hiệu trưởng các trường khối Mầm Non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Phường

3. Bậc 9:

- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường chuyên trách (nếu có)

4. Bậc 10:

- Phó trưởng ban Xây dựng Đảng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Phường
- Phó giám đốc Trung tâm Chính trị Phường

- Cấp phó 02 ban của HĐND Phường
- Cấp phó các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Phường
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường
- Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội Phường (*nếu Trung ương quy định vị trí việc làm chuyên trách*)
- Phó Hiệu trưởng các trường khối Mầm Non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Phường

5. Các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý không theo bậc chức danh

- Bí thư các chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường
- Bí thư các chi bộ tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy Phường

III. Các chức danh, chức vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý, ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Phường quyết định

- Phó Bí thư các chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường
- Phó Bí thư các chi bộ tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy Phường
- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường

IV. Các chức danh do cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường quản lý

- Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường
- Bí thư, Phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở
- Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT Đảng ủy cơ sở
- Chi ủy viên chi bộ tổ dân phố



PHỤ LỤC 2 ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 211-QĐ/ĐU, ngày 21/01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)

A. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ; ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG

I. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với

rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc phường; bí thư đảng ủy, chỉ bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường; cấp phó các cơ quan, đơn vị ở phường mà cấp trưởng là cơ cấu ban thường vụ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của Phường; cấp phó các cơ quan, đơn vị của Phường mà cấp trưởng là cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy; bí thư đảng ủy, chỉ bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của Phường; phó bí thư đảng ủy, chỉ bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

B. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ TẠI CÁC PHÒNG, BAN, ĐOÀN THỂ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHƯỜNG

I. Quy hoạch chức danh cấp trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường kiêm trưởng đoàn thể chính trị - xã hội

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí chuyên viên của phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường; các đồng chí trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Phường; Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị-xã hội phường..

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh cấp phó các các phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường

Đối tượng: Các đồng chí chuyên viên của phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường; các đồng chí trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường; Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị-xã hội phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

III. Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý tại các trường học công lập trực thuộc UBND phường

1. Chức danh Hiệu trưởng

(1). Đối tượng 1: Các đồng chí phó hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

(2). Đối tượng 2: Các đồng chí giáo viên là tổ trưởng tổ chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn thanh niên; giáo viên được đánh giá có năng lực nổi trội, thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyên môn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh Phó Hiệu trưởng

(1) Đối tượng 1: Các đồng chí giáo viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Các đồng chí giáo viên.

Các đồng chí này phải được đánh giá có năng lực nổi trội, thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyên môn, được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

C. CẤP ỦY VIÊN, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHI/ĐẢNG BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG

I. Quy hoạch chức danh cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở); đảng viên (đối với chi bộ cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí phó bí thư chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên nơi không có phó bí thư chi bộ (đối với đảng bộ cơ sở)

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh phó bí thư đảng ủy cơ sở; phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở (đối với đảng bộ có ban thường vụ); cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Đối với đảng ủy có ban thường vụ là các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

- Đối với đảng bộ cơ sở là các bí thư chi bộ trực thuộc.
- Đối với chi bộ cơ sở là đảng viên chi bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy cơ sở, bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí phó bí thư chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở (*đối với đảng ủy có ban thường vụ*); cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số 211-QĐ/ĐU, ngày 21 /01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)

I. QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy Phường chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng (*đối với các chức danh lãnh đạo cấp Phường*), cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Phường, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

+ Cấp Phường (*đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*): là đồng chí Bí thư Đảng ủy và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

+ Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường, các tổ chức chính trị - xã hội: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường: là tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc phường; tập thể thường trực các hội quần chúng.

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: Ban Giám hiệu nhà trường.

+ Các chi/đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Phường: là bí thư và tập thể cấp ủy chi/đảng bộ (nơi không có cấp ủy là bí thư, phó bí thư chi bộ và lãnh đạo đơn vị).

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội Phường; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*)

+ Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là tập thể cấp ủy; cấp trưởng, cấp phó; trưởng các đoàn thể; toàn thể công chức/viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể cấp ủy cơ quan; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*), ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội (*đối với trường hợp quy hoạch chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội*), các trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường: là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp trưởng, cấp phó, ủy viên ban chấp hành các hội quần chúng; trưởng các đơn vị trực thuộc (*nếu có*).

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; trưởng các các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí cấp ủy viên, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (*chi bộ không có cấp ủy: là toàn thể đảng viên*).

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*).

+ Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (*nếu có*). Trong đó:

a) *Không nhất thiết tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng nơi mà có chi ủy và tập thể lãnh đạo trùng nhau và không có tổ chức chính trị - xã hội.*

b) *Chỉ tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng nơi mà có chi ủy không trùng với tập thể lãnh đạo, có tổ chức chính trị - xã hội.*

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Phường: là tập thể cấp ủy cơ quan; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường: là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; tập thể ban chấp hành các hội quần chúng.

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chuyên môn và trưởng các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí cấp ủy viên (chi bộ không có cấp ủy: là bí thư, phó bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có).

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Tương tự như ở Bước 1.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng (đối với các chức danh lãnh đạo cấp Phường), cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Phường, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ (*cấp Phường là Ban Xây dựng Đảng*), tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH
CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số 211-QĐ/ĐU, ngày 21/01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC
CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
PHƯỜNG QUẢN LÝ

I. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Chủ trương về công tác cán bộ

1.1. Đối với kiện toàn bổ sung một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường:

Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong khung số lượng do Thành ủy quy định và Đại hội Đảng bộ phường quyết định; căn cứ yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Phường trên các mặt công tác, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, cho chủ trương và chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng tham mưu, đề xuất để kiện toàn bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

1.2. Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị:

Khi cần kiện toàn các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý công tác ở cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, cho chủ trương (*qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định*) về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể, thực hiện như sau:

- Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy: Trình xin chủ trương qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Các ban Hội đồng nhân dân phường: Trình xin chủ trương qua Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, đề xuất chủ trương bằng văn bản gửi Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định, trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Phường: Trình xin chủ trương qua tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường. Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường xem xét, đề xuất chủ trương bằng văn bản gửi Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Riêng đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường: Thường trực Hội đồng nhân dân phường và tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường thống nhất trình xin chủ trương qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Trường hợp cần thiết, giao Ban Xây dựng Đảng trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý.

Sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đồng ý về chủ trương, Ban Xây dựng Đảng thông báo chủ trương về công tác cán bộ để cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

Đối với kiện toàn bổ sung một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường, thời gian thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo lịch làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.

Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị, sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo 04 bước dưới đây. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Đảng ủy Phường xem xét.

(1) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

* Thành phần tham dự:

- + Ở cấp phường là Ban Thường vụ Đảng ủy Phường.
- + Ở các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.
- + Ở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường (*nếu kiện toàn cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội phường*).
- + Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (*nếu có*): là tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (*nếu có*) và tập thể thường trực của tổ chức.

+ Ở các trường học công lập trực thuộc UBND phường: Ban Giám hiệu nhà trường.

+ Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường: là bí thư và tập thể cấp ủy chi/đảng bộ (*nơi không có cấp ủy là bí thư, phó bí thư chi bộ và lãnh đạo đơn vị*).

* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(2) Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* **Thành phần tham dự:**

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*).

+ Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (*nếu có*). Trong đó:

a) *Không nhất thiết tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng nơi mà có chi ủy và tập thể lãnh đạo trùng nhau và không có tổ chức chính trị xã hội.*

b) *Chỉ tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng nơi mà có chi ủy không trùng với tập thể lãnh đạo, có tổ chức chính trị xã hội.*

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Phường: là tập thể cấp ủy cơ quan; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường: là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; tập thể ban chấp hành các hội quần chúng.

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chuyên môn và trưởng, phó các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí cấp ủy viên (chi bộ không có cấp ủy: là bí thư, phó bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có).

* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(3) Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

* **Thành phần tham dự:**

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội Phường; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*)

+ Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là tập thể cấp ủy; cấp trưởng, cấp phó; trưởng các đoàn thể; toàn thể công chức/viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại phòng, ban, cơ quan, đơn vị..

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể cấp ủy cơ quan; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*), ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội (*đối với trường hợp quy hoạch chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội*), các trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường: là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp trưởng, cấp phó, ủy viên ban chấp hành các hội quần chúng; trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; trưởng các các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường: là các đồng chí cấp ủy viên, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (*chi bộ không có cấp ủy: là toàn thể đảng viên*).

* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(4) Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Thành phần tham dự:**

- Ở cấp Phường là Ban Chấp hành Đảng bộ phường.
- Ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng (*cấp ủy không lãnh đạo toàn diện*): Tương tự như ở Bước 1.

* **Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt; phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 2, 4 tính trên tổng số người được triệu tập, kết quả kiểm phiếu ở bước 3 tính trên tổng số người được triệu tập có mặt, kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị (*trừ bước 3*); (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 02 người trở lên, thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên; (iv) Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít thì đơn vị căn cứ vào thành phần hội nghị và đối tượng lấy phiếu giới thiệu tại 2 bước liên tiếp trùng nhau có thể bỏ qua 1 bước để thực hiện ngay bước tiếp theo.

II. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

1. Chủ trương về công tác cán bộ

1.1. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất, có văn bản báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) hoặc Ban

Xây dựng Đảng chủ động báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đề xuất chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị.

1.2. Ban Thường vụ Đảng ủy Phường có chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

2.1. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất hoặc Ban Xây dựng Đảng giới thiệu.

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường; người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Xây dựng Đảng giới thiệu nhân sự. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và phối hợp với Ban Xây dựng Đảng (*cơ quan chủ trì*) tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ thảo luận, thống nhất về việc tiếp nhận cán bộ (lấy phiếu biểu quyết), tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng).

- **Bước 2:** (1) Giao Ban Xây dựng Đảng trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo (*ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Phường; tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị*) nơi cán bộ đang công tác về chủ trương công tác cán bộ (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ và hồ sơ cán bộ theo quy định; (3) Gặp cán bộ được đề nghị tiếp nhận để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Ban Xây dựng Đảng tổng hợp lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, quyết định.

2.2. Trường hợp nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Phường, Ban Xây dựng Đảng tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị dự kiến tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động cán bộ (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); (2) Lấy nhận xét, đánh giá của

tập thể lãnh đạo và cấp uỷ đối với cán bộ; (3) Gặp cán bộ được dự kiến điều động để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường xem xét, quyết định.

2.3. Trường hợp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự đang công tác tại các sở, ban, ngành Thành phố hoặc từ phường khác.

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường, Ban Xây dựng Đảng (nếu cán bộ dự kiến tiếp nhận về các cơ quan khối Đảng, đoàn thể phường) hoặc Ủy ban nhân dân phường (nếu cán bộ dự kiến tiếp nhận về các cơ quan chính quyền Thành phố) tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương và nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Tham mưu văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường hoặc Ủy ban nhân dân phường trao đổi, xin ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương tiếp nhận cán bộ; (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ và hồ sơ nhân sự theo quy định; (3) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Xây dựng Đảng báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường xem xét, quyết định thẩm quyền.

B. THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUYẾT ĐỊNH

I. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ phường (đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường), của Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường (đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường), Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường giao Ban Xây dựng Đảng tiến hành thẩm định tiêu chuẩn chính trị, lập hồ sơ nhân sự và tờ trình đề Ban Thường vụ Đảng uỷ Phường:

- Báo cáo, đề nghị Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định chỉ định đối với nhân sự kiện toàn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường;

- Trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường xem xét, quyết định bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường theo Quy chế Bầu cử trong Đảng và báo cáo Thường trực Thành ủy chuẩn y.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để Hội đồng nhân dân phường bầu. Căn cứ kết quả bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân phường gửi hồ sơ kết quả bầu để Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (*đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường*) hoặc Chủ tịch UBND Thành phố (*đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*) phê chuẩn theo quy định.

II. Đối với các chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường

1. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín về nhân sự được giới thiệu ứng cử; trình xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về phương án nhân sự dự kiến. Sau khi được Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đồng ý thì trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường bầu đối với chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, hoặc thông báo ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường bầu đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Căn cứ kết quả bầu cử Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường xây dựng tờ trình, báo cáo đề nghị Thường trực Thành ủy chuẩn y.

III. Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Phường thì đồng thời gửi hồ sơ nhân sự cho Ban Xây dựng Đảng để thẩm định.

1. Không quá **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ nhân sự theo đúng quy định (*nêu tại Phụ lục 6*), Ban Xây dựng Đảng trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường phụ trách đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; nghiên cứu, thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy Phường (*theo lịch họp của Thường trực Đảng ủy*) về nhân sự và kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự (*nêu tại Điểm 2 dưới đây*).

2. Ban Xây dựng Đảng xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Xây dựng Đảng quyết định:

- *Cơ quan Công an*: Tra cứu, xác minh lịch sử chính trị/chính trị hiện nay về bản thân và gia đình nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (nếu cần), giới thiệu ứng cử.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Phường: Cung cấp tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với tất cả các nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử.

- Thường trực Hội đồng nhân dân phường: Đối với nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi phụ trách (nêu tại Điều 10 Quy định này).

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường: Đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý trong phạm vi phụ trách (nêu tại Điều 11 Quy định này).

* Đối với nhân sự cụ thể do Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường đề xuất, sau khi thực hiện quy trình nhân sự và thẩm định nếu đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Ban Xây dựng Đảng không phải xin ý kiến lại.

Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự và cho ý kiến (*bằng văn bản*) gửi lại Ban Xây dựng Đảng. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan thông báo để Ban Xây dựng Đảng biết, theo dõi nhưng thời hạn cũng không quá **15** ngày.

Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

3. Không quá **05** ngày làm việc, Ban Xây dựng Đảng thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Xây dựng Đảng.

4. Ban Xây dựng Đảng trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Ban Thường vụ Đảng ủy Phường họp, xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín. Nếu nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đạt số phiếu đồng ý trên 50% số phiếu biểu quyết của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường được triệu tập thì được lựa chọn (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

5. Không quá **03** ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy Phường có thông báo kết luận về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, Ban Xây dựng Đảng dự thảo văn bản (*quyết định hoặc thông báo, công văn*) về công tác cán bộ, trình Thường trực Đảng ủy Phường ký để thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác.



PHỤ LỤC 5
CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC
ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI
 (Kèm theo Quy định số 211 -QĐ/ĐU, ngày 21 /01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)

I. Đối với các cơ quan của Đảng

1. Đồng chí Bí thư Đảng ủy Phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với:
 - Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng
 - Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy
 - Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường
 - Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội
 - Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm Chính trị phường.
2. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với:
 - Công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Phường

II. Đối với các cơ quan Nhà nước

1. Cơ quan của Hội đồng nhân dân phường

Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân Phường.
2. Cơ quan hành chính Nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và người làm việc trong Ủy ban nhân dân Phường.

III. Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (nếu có)

1. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: người làm việc trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường.
2. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quyết định tạm đình chỉ người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có).

PHỤ LỤC 6
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỎ NHIỆM, GIỚI THIỆU
ÁP DỤNG CỬ; BỎ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ
(Kèm theo Quy định số 211 -QĐ/ĐU, ngày 21 /01/2026 của Đảng ủy Phường Việt Hưng)



Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (*bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ*).
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất (*đối với bỏ nhiệm lần đầu*) và trong thời hạn giữ chức vụ (*đối với bỏ nhiệm lại*) của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất (*đối với bỏ nhiệm lần đầu*) và trong thời hạn giữ chức vụ (*đối với bỏ nhiệm lại*) của cá nhân.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định (*đối với đối tượng phải kê khai tài sản theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền*).
10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** (i) Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét. (ii) Đối với bỏ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu*) thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 7, 9, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.
